

Số: 51/2016/QĐ-UBND

Đồng Tháp, ngày 27 tháng 9 năm 2016

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành phụ lục sửa đổi, bổ sung Hệ số điều chỉnh giá đất ở
đô thị năm 2016 trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG THÁP

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 29 tháng 11 năm 2013;

Căn cứ Nghị định số 45/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ quy định về thu tiền sử dụng đất;

Căn cứ Nghị định số 46/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ quy định về thu tiền thuê đất, thuê mặt nước;

Căn cứ Thông tư số 76/2014/TT-BTC ngày 16 tháng 6 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều của Nghị định số 45/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ quy định về thu tiền sử dụng đất;

Căn cứ Thông tư số 77/2014/TT-BTC ngày 16 tháng 6 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều của Nghị định số 46/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ quy định về thu tiền thuê đất, thuê mặt nước;

Thực hiện Công văn số 295/HĐND-KTNS ngày 18 tháng 12 năm 2015 của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Tháp về việc quy định Hệ số điều chỉnh giá đất năm 2016 trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp;

Thực hiện Công văn số 189/HĐND-KTNS ngày 20 tháng 9 năm 2016 của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Tháp về việc ban hành phụ lục sửa đổi, bổ sung Hệ số điều chỉnh giá đất ở đô thị năm 2016 trên địa bàn Tỉnh;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này các phụ lục sửa đổi, bổ sung (Phụ lục I, Phụ lục II) Hệ số điều chỉnh giá đất ở đô thị năm 2016 quy định tại Điểm c Khoản 1 Điều 1 Quyết định số 57/2015/QĐ-UBND ngày 18 tháng 12 năm 2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp về việc quy định Hệ số điều chỉnh giá đất năm 2016 trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 07 tháng 10 năm 2016; là bộ phận không tách rời Quyết định số 57/2015/QĐ-UBND.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân Tỉnh, Giám đốc Sở Tài chính, Thủ trưởng các sở, ban, ngành tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố; các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ Tài chính;
- Cục Kiểm tra văn bản (Bộ Tư pháp);
- Đoàn ĐBQH đơn vị Tỉnh;
- TT/TU, TT/HĐND Tỉnh;
- Chủ tịch và các PCT/UBND Tỉnh;
- LĐVP/UBND Tỉnh;
- Cổng Thông tin Điện tử Tỉnh;
- Công báo;
- Lưu: VT, KTTH.HS.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Châu Hồng Phúc

www.LuatVietnam.vn

PHỤ LỤC I
SỬA ĐỔI HỆ SỐ ĐIỀU CHỈNH GIÁ ĐẤT Ở ĐÔ THỊ NĂM 2016
(Kèm theo Quyết định số: 51/2016/QĐ-UBND ngày 27 tháng 9 năm 2016
của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp)

1. Thành phố Sa Đéc.

Số TT	Quyết định số 57/2015/QĐ-UBND			Sửa đổi		
	Tên đường phố	Đơn giá vị trí 1	Hệ số	Tên đường phố	Đơn giá vị trí 1	Hệ số
01	Đường Nguyễn Sinh Sắc			Đường Nguyễn Sinh Sắc		
	- Từ Công an thành phố Sa Đéc - cầu Hoà Khánh	3.000.000	1,2	- Từ Công an thành phố Sa Đéc - cầu Hoà Khánh	4.000.000	1,0
	- Ranh Trường Quân sự địa phương - Nút giao thông (giáp Quốc lộ 80)	700.000	1,5	- Ranh Trường Quân sự địa phương - Nút giao thông (giáp Quốc lộ 80)	1.500.000	1,0
02	Quốc lộ 80 (tuyến mới)			Quốc lộ 80 (tuyến mới)		
	- Cầu rạch Bình Tiên - Nút giao thông (tiếp giáp đường Nguyễn Sinh Sắc)	1.500.000	1,5	- Cầu rạch Bình Tiên - Nút giao thông (tiếp giáp đường Nguyễn Sinh Sắc)	2.500.000	1,0
	- Nút giao thông - cầu Bà Phủ	700.000	1,5	- Nút giao thông - cầu Bà Phủ	1.000.000	1,2
10	Đường Tỉnh lộ ĐT 848			Đường Tỉnh lộ ĐT 848		
	- Quốc lộ 80 - rạch Ngã Cạy (Tân Phú Đông)	2.000.000	1,0	- Quốc lộ 80 - rạch Ngã Cạy (Tân Phú Đông)	3.000.000	1,0
50	Đường Nguyễn Thị Minh Khai	700.000	1,5	Đường Nguyễn Thị Minh Khai	1.000.000	1,2
56	Đường dưới cầu Hoà Khánh (đường Phạm Ngọc Thạch)			Đường Phạm Ngọc Thạch		
	- Dưới cầu Hoà Khánh - đầu đường Chùa	600.000	1,5	- Dưới cầu Hoà Khánh - đầu đường Chùa	1.000.000	1,0
	- Cầu Sa Nhiên - cầu Ông Thung (phía	400.000	1,5	Đường Phạm Hồng Thái	500.000	1,2

	đường đal) (đường Phạm Hồng Thái)					
97	Các đường phố trong Khu dân cư khóm Hoà Khánh, phường 2	1.500.000	1,5	Các đường phố trong Khu dân cư khóm Hoà Khánh, phường 2	2.000.000	1,2
98	Các đường phố Khu dân cư khóm 3, phường 2 (khu B) và đường Trương Định	1.500.000	1,2	Các đường phố Khu dân cư khóm 3, phường 2 (khu B) và đường Trương Định	2.000.000	1,0

3. Thị xã Hồng Ngự.

Số TT	Quyết định số 57/2015/QĐ-UBND			Sửa đổi		
	Tên đường phố	Đơn giá vị trí 1	Hệ số	Tên đường phố	Đơn giá vị trí 1	Hệ số
04	Đường Nguyễn Huệ (03 đoạn)			Đường Nguyễn Huệ (03 đoạn)		
	- Đường Trần Hưng Đạo - Lê Duẩn	1.800.000	1,4	- Đường Trần Hưng Đạo - Lê Duẩn	2.500.000	1,0
	- Đường Lê Duẩn - cầu 2/9	1.200.000	1,4	- Đường Lê Duẩn - cầu 2/9	1.700.000	1,0
29	Đường Trần Văn Lắm	700.000	1,3	Đường Trần Văn Lắm (đến ranh Khu chỉnh trang đô thị khu 1, khóm 1)	900.000	1,0
31	Đường Nguyễn Văn Thợ	700.000	1,3	Đường Nguyễn Văn Thợ (đến ranh Khu chỉnh trang đô thị khu 1, khóm 1)	900.000	1,0
75	Cụm dân cư Cây Da	120.000	1,0	Cụm dân cư Cây Da	250.000	1,0

PHỤ LỤC II
BỔ SUNG HỆ SỐ ĐIỀU CHỈNH GIÁ ĐẤT Ở ĐÔ THỊ NĂM 2016
(Kèm theo Quyết định số: 51/2016/QĐ-UBND ngày 27 tháng 9 năm 2016
của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp)

1. Thành phố Cao Lãnh.

STT	Tên đường phố	Hệ số
Phường 1		
1	Đường 7 mét khu Lia 4, nhóm 5	1,2
2	Đường 5,5 mét khu Lia 4, nhóm 5	1,2
3	Đường 17 mét có dây phân cách giữa, khu Lia 4, nhóm 4 (Tôn Đức Thắng - Lê Văn Tám)	1,2
4	Hẻm số 1 và số 2, khu Lia 4, nhóm 5	1,2
Phường 3		
5	Các tuyến đường đal nhóm Mỹ Phước	1,2
Phường 4		
6	Đường Phùng Hưng 2 (đoạn từ đường Phan Đình Giót đến đường Bùi Văn Kén)	1,2
7	Đường Lia 6A (đoạn từ đường Phùng Hưng 2 đến đường Nguyễn Văn Cừ)	1,2
8	Các tuyến đường Khu Tái định cư Hòa An	
	- Đường 07 mét (kể cả đường Nguyễn Thị Lựu nối dài từ cầu Nguyễn Thị Lựu và đoạn nối đến lộ Hòa Đông)	1,2
	- Đường 10,5 mét	1,2
	- Đường 14 mét (kể cả đoạn nối đến lộ Hòa Đông)	1,2
	- Đường tiếp giáp công viên	1,2
9	Hẻm số 9	
	- Đường Trần Thị Nhượng đến cuối đường	1,2
Phường 6		
10	Đường Lia 11A (đoạn từ đường Phạm Hữu Lầu - đường đal tổ 33)	1,2
11	Đường Lia 11B (đoạn từ đường Phạm Hữu Lầu - giáp Tịnh Thới)	1,2
12	Đường tại Khu ký túc xá Sinh viên	
	- Đoạn từ Phạm Hữu Lầu đến Khu tái định cư Nhà ở Sinh viên (cấp hàng rào của Bộ Chỉ huy Quân sự Tỉnh)	1,2
	- Đoạn từ đường Khu tái định cư Nhà ở Sinh viên - đường đi xã Tịnh Thới.	1,2
Phường 11		
13	Đường nhựa tổ 9, 10 (đoạn từ Quốc lộ 30 - tiếp giáp điểm cuối	1,2

	đường Nguyễn Trung Trực)	
14	Đường hẻm số 3, 10 (đoạn từ Quốc lộ 30 - tiếp giáp đường Thống Linh)	1,2
	Xã Mỹ Tân	
15	Đường vào Trường Trung học Cơ sở Mỹ Tân (đoạn từ đường Ông Thọ - cuối đường)	1,1

2. Thành phố Sa Đéc.

STT	Tên đường phố	Hệ số
1	Đường phía sau Trường Trung học Phổ thông Sa Đéc	1,0
2	Đường hẻm 103 - Lý Thường Kiệt	1,0
3	Đường Nguyễn Văn Phối	1,0
4	Đường cấp Văn phòng khóm Hòa An (đoạn từ Khu dân cư, khóm 3, phường 2 (B) đến đường Phạm Ngọc Thạch)	1,0
5	Đường cấp Bệnh viện Sa Đéc (đường Phạm Ngọc Thạch đến Công ty Xổ số kiến thiết Đồng Tháp)	1,0
6	Đường Hoàng Sa (phường 3)	1,0
7	Đường Trường Sa (phường 4)	1,0
8	Đường Võ Trường Toản (đường ĐT 848 - Nguyễn Sinh Sắc)	1,0
9	Đường hẻm Tổ 10 (hẻm Công Bằng)	
	- Đường ĐT 848 đến rạch Bà Bống	1,0
	- Phía bên kia rạch	1,0
10	Đường rạch Hai Đường	
	- Từ Đào Duy Từ đến nhà ông Trần Văn Be	1,0
	- Từ nhà ông Trần Văn Be - cầu Hai Đường	1,0
11	Khu dân cư Ngân hàng Nông nghiệp cũ (An Hòa)	1,0
12	Đường Vành đai ĐT 848	
	- Khu vực xã Tân Quy Tây	1,0
	- Khu vực phường Tân Quy Đông	1,0
	- Khu vực xã Tân Khánh Đông	1,0
13	Đoạn hết đường Bến xe cũ - Phạm Ngọc Thạch	1,2
14	Đường Nguyễn Khuyến	1,5
15	Đường Thiên Hộ Dương	1,5
16	Đường Tôn Thất Tùng	1,0
17	Đường Trương Định	1,0
18	Đường Phan Đình Phùng	1,5

3. Thị xã Hồng Ngự.

STT	Tên đường phố	Hệ số
1	Đường từ Cụm dân cư số 1 đến ranh Cụm dân cư số 4 (phường An Thạnh)	1,0
2	Cụm dân cư ấp An Hòa (phường An Lạc)	1,0

4. Huyện Lai Vung.

STT	Tên đường phố	Hệ số
1	Đường Gia Vàm 03 mét (từ giáp Tỉnh lộ 852 - Tuyến dân cư thị trấn Lai Vung)	1,0
2	Đường Cái Sơn (từ Quốc lộ 80 - cầu Cái Sơn)	1,0
3	Đường tổ số 6 và số 7 (đal 03 mét):	
	- Đoạn đường Vành Đai khóm 5 (từ nhà ông Bảy Xích đến nhà ông Thuận)	1,0
	- Đoạn kênh Cái Chanh (từ nhà ông Thuận đến cầu Dơi đất làng)	1,0
	- Đoạn kênh Cái Bàn (từ cầu Dơi đất làng đến nhà ông Bảy Xích)	1,0
4	Đường rạch Cái Sao (từ giáp ranh Quốc lộ 80 đến cầu ông Chính Nguyễn)	1,1

5. Huyện Châu Thành.

STT	Tên đường phố	Hệ số
	Hẻm	
1	Hẻm chùa Phước Long (từ Quốc lộ 80 đến Trần Trung Sỹ)	1,2